

Bản án số: **16/2019/HSST**
Ngày: 07/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phan Phước Tân**

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 04/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần V U' (T), sinh năm 1961, Nơi cư trú: Xóm Đồng 1, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Cường (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ba (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1969; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: từ nhỏ đến ngày phạm pháp chưa bị xử lý hành chính hay hình sự về hành vi nào. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2019 cho đến ngày 08/4/2019. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

01. **Trần Thế Anh**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 115, đường số 3, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng)

02. **Lương Văn Thắng**, sinh năm 1954; nơi cư trú: ấp Chợ Mới, xã Thạnh Ngải, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; (vắng)

03. **Trần Văn Chắc**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Hòa Chánh, xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 22/10/2018, trong lúc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Trạm Biên phòng Cửa khẩu Vĩnh Hội Đông, lực lượng chức năng phát hiện ghe gỗ biển số đăng ký ST – 00071 do Trần V U (T) điều khiển, đi theo cùng Trần Thế Anh đang vận chuyển 35.600 kg sắt phế liệu từ Campuchia về Việt Nam nhưng không trình báo cơ quan chức năng nên lực lượng tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định tạm giữ tang vật cùng phương tiện để điều tra, xử lý.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 55 ngày 31/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: Sắt phế liệu 35.600 kg x 6.000 đồng/ kg = 213.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá 213.600.000 đồng (*Hai trăm mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSAP ngày 08/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s, khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu bán sung quỹ 35.600 kg sắt phế liệu.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu KECHAODA K8, màu nâu, số IMEI 1: 359554050789059, số IMEI 2: 359554050789067 và sim số 0984.770.305 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra thực tế bên trong).

Trả lại cho ông Lương Văn Thăng: 01 (một) phương tiện ghe gỗ dài 26,8 m, rộng 5,8 m biển số ST-00071 và 01 máy dầu Diesel, số máy 180904 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra thực tế bên trong); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện nội địa số 08 mang tên Trần Văn Sông, cấp ngày 25/3/2015 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp và 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa số 00690/18V71 mang tên Trần Văn Sông, cấp ngày 20/4/2018 do Chi cục đăng kiểm tỉnh Bến Tre cấp.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 35.600 kg sắt phế liệu trị giá 213.600.000 đồng từ Campuchia về Việt Nam.

[3] Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án:

Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, nhưng chỉ vì không biết chữ, không am hiểu về pháp luật xuất cảnh, nhập cảnh hàng hóa, lại có ý định sang Campuchia vận chuyển phế liệu về Việt nam mà không làm thủ tục Hải quan nên bị cáo đã vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, mục đích của việc vận chuyển là vận chuyển thuê. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý biên giới và hoạt động lưu thông hàng hóa của Việt Nam sang Campuchia, được quy định tại Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Ứng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo và biết ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa am hiểu pháp luật do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi qua lại biên giới để vận chuyển hàng hóa là hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, cần phải được răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Qua vụ án này là bài học kinh nghiệm cho bị cáo, các cơ quan chức năng tại địa phương cần phải có biện pháp tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân ở địa phương, tạo điều kiện cho người dân có điều kiện tiếp tục mua bán hàng hóa tại khu vực biên giới đúng với quy định của pháp luật.

[6] Kiến nghị:

Đối với Vũ Trí Phú là người trực tiếp thuê Trần V U vận chuyển sắt phế liệu từ Campuchia về Việt Nam, nhưng hiện Phú không có mặt ở địa phương. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý.

Đối với Trần Thế Anh đã có hành vi qua lại biên giới mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý.

[7] Từ những nhận định như trên, kết quả tranh luận tại phiên tòa và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án phạt tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về vật chứng: Chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 189 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 35, Điều 46, Điều 47, Điều 48, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 106; Điều 125; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần V U (T) phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Trần V U (T) số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước**. Thời gian thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 08/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với bị cáo Trần V U (T).

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 35.600 kg sắt phế liệu.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu KECHAODA K8, màu nâu, số IMEI 1: 359554050789059, số IMEI 2: 359554050789067 và sim số 0984.770.305 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra thực tế bên trong).

Trả lại cho ông Lương Văn Thắng: 01 (một) ghe gỗ dài 26,8m, rộng 5,8m biển số ST- 00071; 01 máy dầu Diezel, số máy 180904 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra thực tế bên trong); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện nội địa số 08 mang tên Trần Văn Sông, cấp ngày 25/3/2015 do Sở giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp và 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa số 00690/18V71 mang tên Trần Văn Sông, cấp ngày 20/4/2018 do Chi cục đăng kiểm tỉnh Bến Tre cấp.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận ngày 10/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú).

Về án phí:

Buộc bị cáo Trần V U' (T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/5/2019), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi